



MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH TIỂU HỌC VÙNG DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI NÂNG CAO NĂNG LỰC VIẾT ĐÚNG CHÍNH TẢ

NGUYỄN THỊ HÀI

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Email: nguyenhaigddt@gmail.com

Tóm tắt: Chương trình dạy tiếng Việt trong trường tiểu học được thiết kế theo các nguyên tắc và phương pháp dạy học cho người học tiếng mẹ đẻ. Học sinh dân tộc thiểu số học theo chương trình này gặp không ít khó khăn vì học tiếng Việt đối với học sinh người dân tộc thiểu số là học ngôn ngữ thứ hai, không phải tiếng mẹ đẻ. Trong Chương trình tiểu học, chính tả nhằm hình thành và phát triển năng lực viết tiếng Việt cho học sinh. Viết đúng chính tả không chỉ giúp học sinh học tốt môn tiếng Việt mà còn giúp cho các em học tốt các môn học khác. Chính vì vậy, bài viết này đưa ra một số biện pháp khắc phục các lỗi viết sai về chính tả nhằm nâng cao năng lực viết cho học sinh dân tộc thiểu số cấp Tiểu học.

Từ khóa: Biện pháp; học sinh tiểu học; vùng dân tộc và miền núi; năng lực viết đúng chính tả.

(Nhận bài ngày 15/7/2016; Nhận kết quả phân biện và chỉnh sửa ngày 23/8/2016; Duyệt đăng ngày 27/9/2016).

1. Đặt vấn đề

Tiếng Việt là ngôn ngữ quốc gia và cũng là ngôn ngữ chính thức sử dụng trong nhà trường ở Việt Nam. Việc nắm vững tiếng Việt là nhiệm vụ của học sinh (HS) các bậc học, là quyền lợi của mỗi người Việt Nam. Chương trình dạy tiếng Việt trong trường tiểu học được thiết kế theo các nguyên tắc và phương pháp dạy học cho người học tiếng mẹ đẻ. HS dân tộc thiểu số (DTTS) học theo chương trình này gặp không ít khó khăn vì học tiếng Việt đối với HS DTTS là ngôn ngữ thứ hai, không phải tiếng mẹ đẻ.

Viết đúng chính tả là một dấu hiệu cho thấy người viết có văn hóa. Mỗi địa phương khác nhau có thể nói khác nhau nhưng khi viết phải giống nhau và tuân theo quy định chính tả. Trong chương trình tiểu học, chính tả nhằm hình thành và phát triển năng lực viết tiếng Việt cho HS. Năng lực viết chính tả được hiểu là khả năng vận dụng cách viết đúng, viết chuẩn chính tả. Viết đúng chính tả không chỉ giúp HS học tốt môn tiếng Việt mà còn giúp cho các em học tốt các môn học khác. Chính vì vậy, chúng tôi đưa ra một số biện pháp nhằm khắc phục một số lỗi viết sai chính tả để nâng cao năng lực viết cho HS DTTS cấp Tiểu học.

2. Một số lỗi viết sai chính tả và nguyên nhân mắc lỗi của học sinh dân tộc thiểu số cấp Tiểu học

Chúng tôi tiến hành khảo sát lỗi chính tả trong bài Tập làm văn của 136 HS lớp 4 và lớp 5 người Mông ở Lào Cai. Kết quả khảo sát cho thấy, trong tổng số 136 bài của HS, có 104 bài mắc các lỗi viết sai chính tả chiếm 76,4%. Tổng số lỗi đã thống kê được là 578 lỗi. Trong số lỗi đó, lỗi viết sai phụ âm đầu là 120 lỗi (chiếm 20,8%), lỗi viết sai phần vần là 238 lỗi (chiếm 41,2%), lỗi viết sai thanh điệu là 128 lỗi (chiếm 22,1%), lỗi viết hoa sai là 92 lỗi (chiếm 15,9%). HS mắc lỗi viết sai chính tả trong một bài nhiều ít khác nhau. Có HS chỉ mắc 3 – 4 lỗi viết sai chính tả nhưng

cũng có HS mắc đến 24 lỗi viết sai chính tả trong một bài. Có HS chỉ mắc lỗi viết sai phần vần nhưng cũng có HS mắc cả 4 loại lỗi viết sai chính tả trong một bài.

Trần Thị Kim Thoa có khảo sát lỗi chính tả của HS người Tày, Nùng ở Cao Bằng, Bắc Kạn. Kết quả cho thấy, HS người dân tộc này mắc lỗi viết sai phụ âm đầu chiếm 30,91%, lỗi viết sai phần vần chiếm 43,69%, lỗi viết sai thanh điệu chiếm 34,4% [1].

Như vậy, qua kết quả khảo sát trên, chúng tôi thấy, HS người DTTS mắc các lỗi viết sai chính tả khá nhiều. HS mắc lỗi nhiều hơn cả là các lỗi viết sai phần vần. Tiếp đến là mắc lỗi viết sai thanh điệu. Sau đó là mắc lỗi viết sai phụ âm đầu, HS DTTS ít mắc lỗi viết hoa sai. Tổng hợp kết quả khảo sát và kết quả nghiên cứu của các tác giả đi trước, chúng tôi khái quát lại các lỗi viết sai về chính tả của HS DTTS và lí giải các nguyên nhân mắc lỗi cụ thể như sau:

2.1. Lỗi viết sai phụ âm đầu

HS cấp Tiểu học người DTTS thường hay lẫn lộn các chữ cái ghi phụ âm đầu ch/tr; s/x; v/d; d/gi/r, g/gh; c/k/q; b/v; p/b;...

Ví dụ: *Giạy học, giậy sớm, giang tay, xau này, sinh đẹp, sạch xê, chò thành, bảo bê, đèn bin, gế, nge dăng, cì cò, cua/qa, ...* Lẽ ra các em phải viết là: *Dạy học, dậy sớm, dang tay, sau này, xinh đẹp, sạch sẽ, trở thành, bảo vệ, đèn pin, ghé, nghe giảng, kì cò, qua, ...*

Nguyên nhân các em mắc các lỗi trên là: Thứ nhất, do tiếng mẹ đẻ của các em không phân biệt các phụ âm đầu b/v, p/b; thứ hai, do các em bị hạn chế về vốn từ hoặc không hiểu nghĩa của từ; thứ ba, do các em không nắm vững quy tắc chính tả về i, e, ê nên viết sai g/gh, q/k/c.

2.2. Lỗi chính tả phần vần

Các em HS DTTS thường viết sai âm đệm hoặc lẫn lộn giữa các chữ cái ghi nguyên âm đơn; lẫn lộn giữa các



chữ cái ghi nguyên âm đôi với các chữ cái ghi nguyên âm đơn; lẫn lộn giữa các chữ cái ghi phụ âm cuối; lẫn lộn giữa các chữ cái ghi bán nguyên âm cuối.

Ví dụ: *Lanh quanh, lay hoay, ngộ ngậy, tối tâm, hăm hồ, hấp tấp, hồi hợp, điều đúng, con lưn, bôn, vít bài, cái đuì, tiếng Việc, tấc bực, sắc tới, khát nhau, trực tiếp, hiên ngan, vung trống, báo vật, táng rửa, cao có, mái bai, đại học, ...* Lẽ ra các em phải viết là *loanh quanh, loay hoay, ngộ nguậy, tối tâm, hăm hồ, hấp tấp, hồi hợp, điều đúng, con lươn, buồn, viết bài, cái đuôi, tiếng Việt, tất bật, sắp tới, khác nhau, trực tiếp, hiên ngang, vun trống, báo vật, tắm rửa, cau có, máy bay, dạy học, ...*

Các em viết sai như trên vì: Thứ nhất, do chịu ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ như tiếng mẹ đẻ của các em không có các nguyên âm đôi (tiếng Nùng,...) hoặc một số tiếng mẹ đẻ không có âm đệm (tiếng Bru, Vân Kiều) nên khi HS các dân tộc này viết thường thiếu âm đệm. Hoặc do tiếng mẹ đẻ của các em có số lượng âm cuối bị hạn chế. Ví dụ: Tiếng Mông chỉ có một phụ âm cuối với hai biến thể *ng* và *nh*, do đó, HS rất khó phát âm các âm có âm tắc vô thanh (*p, t, k*) và khi viết các em cũng viết sai. Thứ hai, do ảnh hưởng của phát âm vùng miền. Các em rất khó khăn khi phát các vần có nguyên âm đôi nên khi viết các em cũng hay viết thiếu âm vị trong các vần có nguyên âm đôi. Thứ ba, do các em không nắm vững âm chính trong cấu trúc vần. Thứ tư, các em nhớ lẫn lộn các nguyên âm hoặc phụ âm với nhau như *ă/â; o/ô/ơ; iê/ê/i; uô/u/ô; ươ/ư/ơ; c/t; n/ng; o/u, i/y...*

2.3. Lỗi viết sai thanh điệu

Về thanh điệu, HS DTTS thường viết lỗi hai kiểu: Viết lẫn lộn các thanh thanh và không viết thanh điệu.

Ví dụ: *Xá hội, vinh viễn, que cũ, lánh đạo, vui vẽ, mêu mao, ...* Lẽ ra các em phải viết là *xã hội, vinh viễn, que củi, lánh đạo, vui vẽ, mếu máo, ...*

Các em viết sai như vậy là do các em phát âm sai dẫn đến viết sai. Các em HS dân tộc Thái, Tày, Nùng khó phát âm thanh ngã và thường xuyên chuyển thanh sắc hoặc nặng. Các em HS ở khu vực Tây Nguyên thường phát âm thiếu thanh điệu hoặc nhầm lẫn giữa các thanh điệu. Các em phát âm sai như vậy là do phương ngữ hoặc do ảnh hưởng từ tiếng mẹ đẻ của các em. Một số ngôn ngữ không có thanh điệu như tiếng Gia-rai, Ê-đê, Ba-na hoặc có nhưng số lượng và tính chất không hoàn toàn tương ứng với số lượng và tính chất thanh điệu trong tiếng Việt như tiếng Thái, Dao, Mông,...

2.4. Lỗi viết hoa sai

Giống như HS người Kinh, HS DTTS cấp Tiểu học thường mắc lỗi viết hoa sai ở hai kiểu chính là viết hoa sai quy định chính tả và viết hoa tùy tiện.

Ví dụ: *Cô hương, Ngò mây, Lí tự trọng, nhà Thơ, học Sinh lớp 4, ...* Lẽ ra các em phải viết là: *Cô Hương, Ngò Mây, Lí Tự Trọng, nhà thơ, học sinh lớp 4, ...*

Sở dĩ các em viết sai như vậy là do các em chưa nắm vững các quy định chính tả về viết hoa và do các em tùy tiện viết hoa cả những từ bình thường, không nằm trong

quy định chính tả về viết hoa.

3. Một số biện pháp giúp học sinh dân tộc thiểu số cấp tiểu học nâng cao năng lực viết đúng chính tả

3.1. Nắm chắc các quy tắc về chính tả và dùng các mẹo chính tả

Chính tả là cách viết chữ được coi là đúng, là chuẩn [2; tr.163]. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần phải cung cấp cho các em HS các quy tắc về chính tả để khi viết các em không viết sai phụ âm đầu (quy tắc để phân biệt *c/k/q; g/gh; ng/ngh; ...*), viết sai phần vần và viết hoa tên người, viết hoa tên địa lí, viết hoa tên tổ chức chính trị, xã hội và các quy tắc phiên âm tiếng nước ngoài sai.

Phân biệt *c/k/q*

Khi gặp một tiếng mà không biết viết là */c/* hay */k/* hay */q/*, HS có thể căn cứ vào các quy tắc sau: Viết là */k/* nếu như sau nó là các nguyên âm *e, ê, i, ie* như *đường kê, bông kê, nhật kí, ...* Viết là */c/* nếu như sau nó là các nguyên âm *a, ă, â, o, ô, ơ, u, ư, uô, ươ* như *cái cân, con công, cường tráng, ...* Viết là */q/* nếu như nó đứng trước các vần có âm đệm */u/* (*oe, oa, uy, uê*) như *quyển vở, quyết chí, ...*

Phân biệt *g/gh* và *ng/ngh*

Nếu gặp một tiếng mà không biết viết là */g/* hay */gh/*, */ng/* hay */ngh/* thì HS có thể căn cứ vào quy tắc sau: Viết là */g/*, */ng/* nếu như sau đó là một trong các nguyên âm *a, ă, â, o, ô, ơ, u, ư, uô, ươ* như *con gà, gặm cỏ, cái gương, ngày hè, ngộ ngội, ...* Còn viết là */gh/*, */ngh/* nếu như sau đó là một trong các nguyên âm *i, e, ê, ie* như *ngủ ngơi, nghiên ngẫm, ghi bài, ngôi ghế, ...*

Bên cạnh việc cung cấp các quy tắc về chính tả theo công bố của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giáo viên cũng cần hướng dẫn các em cách sử dụng các mẹo chính tả để các em dễ dàng phân biệt các nội dung mà HS DTTS viết thường mắc lỗi như mẹo phân biệt phụ âm đầu, mẹo phân biệt phần vần, mẹo phân biệt thanh điệu,...

Phân biệt âm đầu *tr/ch*

- HS có thể dùng mẹo trường từ vựng để phân biệt *tr/ch*.

+ Những từ chỉ quan hệ thân thuộc trong gia đình thì viết với *ch* như *cha, chú, chị, ...*

+ Đồ vật trong gia đình cũng được viết với *ch* như *chạn, chum, chông, chăn, ...*

+ Đa số từ chỉ tên con vật đều bắt đầu bằng *ch* như *chuồn chuồn, chuột, chồn, ...*

- HS có thể dùng mẹo đồng nghĩa để phân biệt *tr/ch*. Tiếng Việt có nhiều cặp từ đồng nghĩa một viết với *tr*, một viết với *gi*. Khi HS gặp một từ chưa rõ viết là *ch* hay *tr* mà lại đồng nghĩa với một từ viết là *gi* thì đó phải được viết là *tr* như *tranh-giành, trai-giai, trăng-giăng, ...*

- HS cũng có thể dùng mẹo kết hợp âm đệm. *ch* mới có thể kết hợp được với âm đệm */u/* (*oa, oă, oe, uê*) còn *tr* không kết hợp được với các âm đệm đó. Ví dụ: *choáng văng, loắt choắt, chích chòe, ...*

- HS có thể dùng mẹo lấy âm để phân biệt *tr/ch*. *Ch* lấy âm với các phụ âm khác như *cheo leo, chót vót, chạng vạng, ...*, còn *tr* không lấy âm đầu với các phụ âm khác.



Phân biệt âm đầu s/x

Để phân biệt s/x, HS có thể dựa vào một số cách phân biệt sau.

- Dựa vào mẹo từ vựng:

+ Đa số tên các thức ăn và đồ dùng liên quan đến nấu nướng, ăn uống thường viết với x như *xôi, xúc xích, cái xoong,...*

+ Hầu hết các danh từ còn lại viết với s như danh từ chỉ người: *Ông sư, bà sãi, nguyên soái,...* Danh từ chỉ động và thực vật: *Con sóc, con sâu, con sư tử, cây sen, cây sim, cây sắn, cây sồi,...* Danh từ chỉ đồ vật: *Cái sọt, viên sỏi, sợi dây,...* Danh từ chỉ hiện tượng thiên nhiên: *Sao, sương, sông, suối, sấm, sét, sóng,...*

- Dựa vào mẹo kết hợp âm đệm. Âm x có thể kết hợp được với 4 vần có âm đệm /u/ (*oa, oă, oe, uê*) như *xoay, xoắn, xòe hoa, xuế xòe,...* còn s không kết hợp với các vần trên.

- HS có thể dùng mẹo láy âm. Chỉ có x mới láy âm với các âm đầu khác như *lòà xòe, léo xéo, xo ro, bờm xờm,...*, còn s thì không láy âm với các âm đầu khác.

Phân biệt âm đầu r/d/gi

- HS có thể dựa vào mẹo từ đồng nghĩa để phân biệt r/d/gi. Khi HS gặp một từ mà không biết viết là r hay d hay gi mà lại đồng nghĩa với một từ viết là tr thì từ đó phải được viết là gi như *giấu – trấu, giống – trồng, giờ – trời, giữ – trữ,...*

- HS có thể dựa vào mẹo láy âm. Mẹo này được hiểu là nếu một tiếng có âm đầu viết thế nào thì tiếng tiếp sau âm đầu cũng viết giống như vậy như *run run, dong dong, giồng giồng,...*

- HS có thể dựa vào mẹo láy vần. Âm r có khả năng láy với âm b và c/k như *bùn rùn, co ro, cặp rập,...* còn âm gi và d thì không có khả năng đó. Âm r và d có khả năng láy với âm l như *lim dim, lò dò, lảm rảm, lai rai,...*, còn gi thì không có khả năng đó.

- HS có thể dựa vào mẹo kết hợp âm đệm. Âm d có thể kết hợp được với vần có âm đệm /u/ (*oa, oă, uă, oe, uê, uy*) như *doanh nghiệp, dọa nạt, duyên dáng,...* còn âm r và gi không kết hợp với những vần có âm đệm này (ngoại trừ *roa* trong *cu roa*).

Mẹo phân biệt thanh điệu

Giáo viên có thể cung cấp cho HS lớp 4, lớp 5 mẹo phân biệt thanh điệu trong các từ láy âm đầu tiếng Việt như sau:

- Giáo viên hướng dẫn HS nhớ 2 nhóm thanh điệu trong tiếng Việt: Nhóm thứ nhất gồm các thanh điệu: *Thanh huyền, thanh ngã, thanh nặng* và nhóm thứ hai gồm các thanh điệu: *Thanh ngang, thanh sắc, thanh hỏi*.

- Trong một từ láy âm đầu song tiết thì các âm tiết của nó bao giờ cũng mang những thanh điệu cùng nhóm.

Ví dụ: Nếu gặp một âm tiết mà không rõ viết với dấu hỏi hay dấu ngã thì hãy thử cấu tạo một từ láy âm song tiết có chứa âm tiết đó, sau đó căn cứ vào dấu thanh của âm tiết láy âm với nó mà xác định dấu thanh của nó. Chẳng hạn: Âm tiết “vê” HS không biết viết với dấu hỏi

hay dấu ngã thì HS cấu tạo từ láy âm “vui vẻ” trong đó “vui” thuộc nhóm hai (thanh ngang) nên “vẻ” phải mang thanh điệu cùng nhóm.

Trong nhóm thứ nhất, thanh ngã đi với thanh nặng (*rộng rãi, sạch sẽ,...*), thanh ngã đi với thanh huyền (*dễ dàng, vốn vã,...*), thanh ngã đi với thanh ngang (*dễ dãi, nghiêng ngảng,...*) và ngược lại. Ở nhóm thứ hai, thanh hỏi đi với thanh ngang (*nhỏ nhen, bảnh bao,...*); thanh hỏi đi với thanh sắc (*sáng sủa, mát mẻ,...*); thanh hỏi đi với thanh hỏi (*thỏ thẻ, rủ rì,...*) và ngược lại.

3.2. Phân biệt chính tả bằng so sánh, phân biệt nghĩa của từ

Các em cũng có thể phân tích cấu tạo tiếng, so sánh với những tiếng dễ lẫn lộn, phát hiện những điểm giống và khác nhau của những tiếng đó để ghi nhớ.

Ví dụ: Khi viết tiếng “Việt” các em dễ lẫn lộn với tiếng “việc”, các em có thể phân tích cấu tạo hai tiếng này:

Việt: v + iết + thanh nặng

Việc: v + iêc + thanh nặng

Như vậy, tiếng “Việt” có âm cuối là “t”, còn tiếng “việc” có âm cuối là “c”. Các em cần ghi nhớ để tránh viết nhầm.

Trong quá trình học tập, các em phải nắm chắc nghĩa của từ. Với một từ khó, các em chưa xác định được rõ ràng nghĩa của từ thì các em có thể tra từ điển để hiểu thêm nghĩa của từ. Khi viết, các em phải hiểu chính xác các từ mình viết. Có thể đặt từ đó trong văn cảnh cụ thể để gọi lại nghĩa từ.

Ví dụ: Phân biệt nghĩa của từ *than* và *thang* (trong từ đơn): *Than* (*viên than*)/ *thang* (*cái thang*).

3.3. Ghi nhớ cách viết của từng từ ngữ cụ thể

Viết đúng chính tả là một quá trình rèn luyện khổ công và lâu dài. Vì vậy, giáo viên cần yêu cầu các em rèn đọc và viết hằng ngày. Trong khi đọc và viết, các em cần ghi nhớ cách viết của từng từ ngữ cụ thể và các từ ngữ đó được đặt trong văn cảnh cụ thể để hiểu nghĩa của từ.

Ví dụ: Phân biệt *chanh/tranh* (quả *chanh*/bức *tranh*)

Phân biệt *che/tre* (*che ô/cây tre*)

Phân biệt *chùm/trùm* (*chùm quả/trùm khăn*)

Phân biệt *gia/da* (*gia đình/da thịt*)

Phân biệt *riêng/giếng* (*củ riêng/láng giếng*)

Phân biệt *giành/dành* (*giành giật/dành dùm*)

Phân biệt *lòng/nòng* (*lòng sông/nòng súng*)

Phân biệt *số/xổ* (*sổ ghi/xổ số*)

3.4. Luyện phát âm đúng với cách viết chính tả

Tiếng Việt là chữ ghi âm, phát âm thế nào thì viết thế vậy. Khi các em phát âm đúng thì các em sẽ viết đúng. Phát âm đúng được hiểu là cách phát âm theo những phân biệt đã được ghi nhận trong chính tả. Khi luyện phát âm, HS cần phải phát âm rõ tiếng, đúng chuẩn, phân biệt được các thanh điệu như thanh sắc và nặng ở HS dân tộc Thái, Tày, Nùng; phát âm thiếu thanh và nhầm lẫn thanh điệu ở các HS dân tộc Ê-đê, Gia-rai, Ba-na; phân biệt các âm đầu v/b ở HS dân tộc Mường, r/l ở HS dân tộc Tày, Nùng, đ/l ở HS dân tộc Thái; phát âm được các nguyên âm đôi uô, ươ, iê ở HS dân tộc Nùng,

